

Số: 92/NQ-HĐĐHTN

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế Tài chính của Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên ban hành theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Đại học Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2022-2027 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐĐHTN ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Tờ trình số 3664/TTr-ĐHTN ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc xem xét, thông qua Quy chế tài chính ĐHTN.

Căn cứ Nghị Quyết số 83/NQ-HĐĐHTN ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên phiên họp thứ mười một, nhiệm kỳ 2022-2027.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế Tài chính của Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Đại học Thái Nguyên, Giám đốc Đại học Thái Nguyên; Chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng trường đại học thành viên; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc và đơn vị cấu thành Đại học Thái Nguyên; các cá nhân và tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Đảng ủy ĐHTN (để b/c);
- Giám đốc ĐHTN (để t/h);
- Lưu: VT, HĐĐHTN

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
ĐẠI HỌC
THÁI NGUYÊN
GS. TS Phạm Hồng Quang

QUY CHẾ
TÀI CHÍNH CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐĐHTN ngày 13 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Đại học Thái Nguyên)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) và các Trường thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHTN.
2. Quy chế này quy định chi tiết việc quản lý và điều hành ngân sách Nhà nước (NSNN) của ĐHTN bao gồm: lập kế hoạch và dự toán NSNN, chấp hành dự toán NSNN, quyết toán ngân sách Nhà nước và hạch toán kế toán đối với các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc ĐHTN thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của ĐHTN do Nhà nước quy định.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và điều hành tài chính

1. Quy chế tài chính là công cụ để ĐHTN điều hành và quản lý tài chính trong toàn Đại học đảm bảo sự quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng; có phân công, phân cấp quản lý công tác tài chính của ĐHTN đối với các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc ĐHTN.
2. Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động của các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc được phân cấp trong quản lý tài chính, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ĐHTN và các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu của đổi mới cải cách giáo dục và nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo.
Phân cấp quản lý phải đi đôi với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị được phân cấp, đảm bảo hiệu quả công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính.
3. Tất cả các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước phải được kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát, thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán ngân sách Nhà nước được phê duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Hội đồng ĐHTN ban hành Quy chế tài chính của ĐHTN đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, định mức của pháp luật để thống nhất nguyên tắc thu, chi; nguyên tắc phân bổ, điều tiết các khoản thu sự nghiệp, các quỹ của đại học nhằm thực hiện các nhiệm vụ chung của Đại học và hỗ trợ các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc Đại học sau khi có ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Căn cứ vào Quy chế tài chính của ĐHTN, Giám đốc ĐHTN ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHTN.

6. Các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc ĐHTN xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Hàng năm phải rà soát, sửa đổi, bổ sung lại các quy chế nói trên cho phù hợp, thống nhất nội dung tại hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động của các đơn vị để làm công cụ điều hành và quản lý tài chính của đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài trình ĐHTN phê duyệt trước khi ban hành.

Điều 3. Hệ thống quản lý ngân sách trong ĐHTN

1. ĐHTN là đơn vị dự toán trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý toàn bộ các nguồn tài chính của ĐHTN.

2. Các đơn vị dự toán trực thuộc ĐHTN là các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc ĐHTN được giao dự toán NSNN, hạch toán độc lập. Quản lý tài chính của các đơn vị này tuân thủ các quy định của Nhà nước và của ĐHTN được quy định trong quy chế này và các văn bản khác có liên quan.

3. Các trung tâm tự chủ trực thuộc ĐHTN là đơn vị hạch toán phụ thuộc vào Khối Văn phòng Đại học, chỉ thực hiện một số công việc kế toán nhất định theo sự phân công của Đại học, cuối kỳ phải cung cấp thông tin, số liệu cho Khối Văn phòng Đại học lập báo cáo tài chính. Tổ chức bộ máy kế toán và thực hiện nhiệm vụ kế toán của các trung tâm này do Giám đốc quyết định.

4. Đơn vị trực thuộc các trường thành viên tự chủ về tài chính phải tổ chức quản lý tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành, tài chính được quản lý trực tiếp tại phòng (hoặc bộ phận) Kế hoạch - Tài chính của các trường. Hiệu trưởng các trường thành viên quyết định công tác tổ chức bộ máy kế toán và quản lý tài chính của các đơn vị theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng ĐHTN

1. Ban hành Quy chế tài chính của ĐHTN phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của ĐHTN trong đó có lĩnh vực quản lý tài chính; quyết định các vấn đề về tài chính của ĐHTN trong trường hợp phát triển ĐHTN có sát nhập hoặc thành lập các đơn vị mới của ĐHTN.

3. Quyết định chính sách đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực dùng chung trong đại học; chính sách huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển Đại học; quyết định chủ trương đầu tư, sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của ĐHTN theo quy định của quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN; quy định chính sách tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của chức danh quản lý đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHTN theo kết quả, hiệu quả công việc; quy định chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, thông qua quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của ĐHTN.

4. Giám sát việc thực hiện quyết định của Hội đồng ĐHTN, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của ĐHTN và trách nhiệm giải trình của Giám đốc ĐHTN; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đại học và báo cáo hàng năm trước Hội đồng ĐHTN.

5. Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng ĐHTN; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng ĐHTN về quản lý tài chính, tài sản; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức của ĐHTN.

Điều 5. Nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc ĐHTN

1. Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của ĐHTN.

2. Tổ chức thực hiện hoạt động quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN và quyết định của Hội đồng ĐHTN.

3. Ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản và các văn bản nội bộ khác có liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản của ĐHTN phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN.

4. Đề xuất Hội đồng ĐHTN xem xét quyết định dự án đầu tư theo quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN.

5. Tổ chức bộ máy kế toán; quyết định dự án đầu tư theo quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN.

6. Hàng năm, báo cáo Hội đồng ĐHTN về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và Ban Giám đốc về công tác quản lý tài chính, tài sản của ĐHTN; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 6. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng trường thành viên

1. Hội đồng trường trường thành viên tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.

2. Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của trường đại học thành viên.

3. Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển của trường thành viên; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của trường thành viên.

4. Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của trường thành viên theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường thành viên, quy định của ĐHTN và quy định của pháp luật; quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý trường thành viên theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường thành viên và của ĐHTN.

5. Giám sát việc thực hiện quyết định của Hội đồng trường về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của trường thành viên, việc tuân thủ pháp luật và trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng; báo cáo hằng năm trước hội nghị toàn thể của trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường.

6. Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong trường về công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

Điều 7. Nhiệm vụ quyền hạn của Hiệu trưởng trường thành viên

1. Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của trường thành viên.

2. Đề xuất Hội đồng trường, Hội đồng ĐHTN quyết định dự án đầu tư theo quy chế tổ chức và hoạt động và phân cấp quản lý của ĐHTN.

3. Hằng năm, báo cáo trước Hội đồng trường, Hội đồng ĐHTN về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Ban giám hiệu về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của trường thành viên; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

4. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật trước Hội đồng trường, Hội đồng ĐHTN và các bên liên quan;

chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức có liên quan về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 8. Tự chủ tài chính

1. ĐHTN chịu trách nhiệm thẩm định, tổng hợp, đề xuất phương án phân loại mức độ tự chủ tài chính của Đại học, các trường thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt.

2. Các trường thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHTN chịu trách nhiệm xây dựng và đề xuất với ĐHTN thẩm định phương án tự chủ tài chính của đơn vị mình và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét phê duyệt.

3. Mức độ tự chủ tài chính của ĐHTN và các đơn vị dự toán độc lập trực thuộc ĐHTN được đề xuất dựa trên chiến lược phát triển của ĐHTN, của các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc và pháp luật hiện hành.

4. Tùy theo mức độ tự chủ tài chính được phê duyệt, các đơn vị dự toán độc lập trực thuộc ĐHTN được phân cấp quản lý tài chính theo pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập và theo Quy chế này.

5. Việc giao quyền tự chủ tài chính cho các trường thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học do Đại học quyết định; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến thống nhất trước khi quyết định.

Điều 9. Quản trị cơ sở dữ liệu kế hoạch, tài chính, tài sản, đầu tư, đấu thầu

Quản trị cơ sở dữ liệu kế hoạch, tài chính, tài sản, đầu tư, đấu thầu thống nhất trong toàn Đại học, đảm bảo hệ thống cơ sở dữ liệu được quản lý thông suốt từ các trường thành viên và các đơn vị trực thuộc. Hệ thống cơ sở dữ liệu kế hoạch, tài chính, tài sản, đầu tư đấu thầu thống nhất trong toàn ĐHTN Bao gồm:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về tài chính
- Hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công
- Hệ thống thông tin về đầu tư công
- Hệ thống cơ sở dữ liệu về báo cáo quản lý đầu thầu.

Điều 10. Nguồn tài chính của ĐHTN

ĐHTN chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo toàn bộ các nguồn tài chính của ĐHTN và chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý toàn bộ các nguồn tài chính của Đại học. Nguồn tài chính của ĐHTN bao gồm:

1. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công bao gồm: nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, chuyển giao khoa học công nghệ, cho thuê tài sản công, liên doanh, liên kết và dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí).

3. Nguồn thu khác (nếu có), gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển cho các dự án đầu tư đang triển khai; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí Nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công.

5. Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Phân cấp quản lý các nguồn tài chính

1. Quy định về các khoản thu, mức thu

ĐHTN ủy quyền cho các trường thành viên các đơn vị trực thuộc quyết định các khoản thu và mức thu của các trường thành viên, đơn vị trực thuộc tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật và được quyết định cụ thể của ĐHTN, các đơn vị báo cáo ĐHTN phê duyệt trước khi ban hành.

Các đơn vị tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên được quyết định mức thu học phí và các khoản thu khác quy định tại Khoản 33 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.

2. Nguồn thu cho các hoạt động chung của ĐHTN

- NSNN cấp cho các nhiệm vụ đặt hàng, các nhiệm vụ chung của ĐHTN do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- NSNN cấp chi thường xuyên cho các hoạt động chung của Đại học.

- Thu điều tiết kinh phí từ các trường thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc cho các hoạt động chung của Đại học;

3. Nguồn thu của các trường thành viên và các đơn vị trực thuộc

Các khoản thu của các trường thành viên bao gồm các khoản thu thuộc Điều 11 của Quy chế này với các hoạt động sự nghiệp (được giao nhiệm vụ) trực tiếp sử dụng tư cách pháp nhân của tại đơn vị, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước (nếu có) và trích điều tiết cho các hoạt động chung của ĐHTN.

Điều 12. Điều tiết kinh phí cho các hoạt động chung của ĐHTN

Hàng năm, Ban Kế hoạch Đầu tư và Tài chính tham mưu cho Giám đốc ĐHTN báo cáo Hội đồng ĐHTN kế hoạch sử dụng điều tiết và sử dụng kinh phí cho các hoạt động chung, trích lập và sử dụng các quỹ của ĐHTN. Công khai việc sử dụng kinh phí điều tiết chung báo cáo Hội đồng ĐHTN.

1. Kinh phí điều tiết cho các hoạt động chung

a) Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí điều tiết cho các hoạt động chung của ĐHTN được trích từ nguồn thu sự nghiệp của các trường thành viên và các đơn vị trực thuộc:

- Nguồn kinh phí NSNN cấp thực hiện cấp bù, miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước, bù học phí sư phạm: 2% tổng kinh phí được cấp.
- Nguồn thu học phí hệ đào tạo chính quy: 2% tổng số thu học phí.
- Nguồn thu hệ vừa học vừa làm: 1% tổng số thu học phí.
- Nguồn thu từ liên kết đào tạo quốc tế: 5%.
- Điều tiết tối thiểu 10% doanh thu các hoạt động đào tạo do ĐHTN cấp văn bằng chứng chỉ.

- Điều tiết tối thiểu 10% doanh thu từ các trung tâm, đơn vị tự chủ trực thuộc ĐHTN.

b) Nội dung chi các hoạt động chung

- Chi hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng ủy ĐHTN, Hội đồng ĐHTN, Công Đoàn ĐHTN, Đoàn Thanh niên ĐHTN, Hội Sinh viên ĐHTN, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học.

- Chi hỗ trợ hội nghị, hội thảo cấp ĐHTN, kỷ niệm các ngày lễ lớn của ĐHTN.

- Chi hỗ trợ công tác hợp tác quốc tế chung của ĐHTN.

- Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ, quản lý người học, xuất bản tạp chí chung của ĐHTN.

- Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, xây mới cơ sở vật chất dùng chung của ĐHTN theo quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng ĐHTN.

- Sửa chữa, duy trì, bảo dưỡng các tài sản, cơ sở vật chất dùng chung.

- Hỗ trợ các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm thực hiện chiến lược của ĐHTN.

- Định mức chi được ban hành theo quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHTN.

2. Phương thức trích nộp điều tiết

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch thu của các đơn vị, các đơn vị có trách nhiệm trích nộp điều tiết đầy đủ trong năm tài chính. Hết sáu tháng đầu năm các đơn vị tạm trích nộp theo số thu thực tế của đơn vị, sau khi kết thúc năm tài chính, căn cứ vào báo cáo quyết toán các đơn vị trích nộp đủ kinh phí theo tỷ lệ quy định trong quy chế này.

Ban Kế hoạch Đầu tư và Tài chính có trách nhiệm mở sổ theo dõi nguồn kinh phí các đơn vị điều tiết. Hàng năm, báo cáo Hội đồng ĐHTN kết quả trích nộp, sử dụng nguồn kinh phí và các quỹ điều tiết, kết quả sử dụng, kế hoạch sử dụng cho năm tài chính trình Hội đồng ĐHTN phê duyệt.

Điều 13. Xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN

1. Nhiệm vụ quyền hạn của ĐHTN

a) Hướng dẫn, triển khai xây dựng, thẩm định kế hoạch tài chính, dự toán ngân sách hằng năm, trung hạn các trường thành viên và đơn vị trực thuộc đại học. Xây dựng và tổng hợp kế hoạch tài chính, dự toán NSNN hàng năm, trung hạn của ĐHTN báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, phân bổ và giao dự toán cho đại học, các trường thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHTN trên cơ sở đề xuất của ĐHTN vùng đảm bảo đúng quy định hiện hành.

b) Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn thu hợp pháp để dành cho đầu tư của toàn Đại học, trong đó thể hiện rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Đại học, các trường thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHTN báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư hằng năm trên cơ sở đề xuất của ĐHTN.

c) Tổ chức Hội đồng thẩm định và phê duyệt kế hoạch chi tiết các hoạt động và dự toán ngân sách hằng năm cho các đơn vị trực thuộc ĐHTN để đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học, phù hợp với quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển chiến lược của các đơn vị, của ĐHTN và của ngành.

2. Nhiệm vụ các trường thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHTN

a) Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm và trung hạn, kế hoạch chiến lược của đơn vị mình báo cáo Giám đốc ĐHTN phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Trong quá trình thực hiện có thay đổi về kế hoạch đã được phê duyệt phải xin điều chỉnh bằng văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

Điều 14. Điều hành kế hoạch và dự toán NSNN

Thủ trưởng các đơn vị dự toán có trách nhiệm quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của đơn vị theo kế hoạch và dự toán đã được phê duyệt, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức chi theo pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Căn cứ vào dự toán NSNN được giao, Kế hoạch và dự toán chi tiết hàng năm được ĐHTN phê duyệt, Quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Hiệu trưởng các trường thành viên, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc điều hành công tác tài chính theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Các nhiệm vụ chi không thường xuyên, nhiệm vụ chi theo đơn đặt hàng của Nhà nước đảm bảo đúng tiến độ thực hiện trong phạm vi dự toán được giao.

Thực hiện chế độ chính sách cho học sinh - sinh viên và người lao động kịp thời và đúng quy định của pháp luật, đúng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Dự toán chi học bổng cho học sinh sinh viên, dự toán thành lập quỹ khoa học công nghệ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ thi đua khen thưởng và các quỹ khác thực hiện đúng tỷ lệ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Kinh phí thực hiện các dự án, kinh phí đối ứng các dự án đã được phê duyệt thực hiện theo đúng kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ các dự án. Trích nộp kinh phí điều tiết cho các khoản chi chung của đại học, các quỹ của ĐHTN đúng tỷ lệ, đúng thời hạn đã quy định trong quy chế.

Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thu thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào NSNN theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Kế toán và Quyết toán

Các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc phải tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán theo đúng quy định của ĐHTN, chế độ kế toán hiện hành và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Kế toán trưởng, phụ trách kế toán các đơn vị dự toán có nhiệm vụ thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán Nhà nước, chế độ kiểm tra nội bộ và có trách nhiệm ngăn ngừa, phát hiện và kiến nghị thủ trưởng đơn vị xử lý đối với những trường hợp vi phạm.

Kết thúc năm ngân sách, các trường thành viên, thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán NSNN, báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Các đơn vị dự toán hàng năm thực hiện kiểm tra công tác tài chính, thẩm tra, xét duyệt báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định hiện hành, tổng hợp Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính năm theo quy định nộp ĐHTN thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành.

ĐHTN hàng năm thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, thẩm tra, xét duyệt báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đối với các đơn vị dự toán trực thuộc, thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm đối với các đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Kiểm tra công tác quản lý tài chính

ĐHTN tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra quyết toán ngân sách hàng năm và thông báo phê duyệt quyết toán cho các trường thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHTN; tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách, Báo cáo tài chính của toàn ĐHTN theo quy định của pháp luật và của Bộ.

ĐHTN tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra kế toán thường xuyên, định kỳ đối với các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc, cá nhân về việc thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách và sử dụng ngân sách Nhà nước. Trong quá trình kiểm tra kế toán, nếu phát hiện các khoản thu, khoản chi không đúng chế độ thì phải kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào Quy chế này, các trường thành viên, các đơn vị trực thuộc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ; sau khi được Hội đồng trường thông qua gửi báo cáo ĐHTN theo quy định.

Giám đốc ĐHTN chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này trong phạm vi ĐHTN. Đề xuất điều chỉnh, sửa đổi quy chế theo nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN.

Chủ tịch Hội đồng trường các trường thành viên, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai và giám sát thực hiện Quy chế này trong phạm vi đơn vị mình theo nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của ĐHTN và Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây của ĐHTN trái với quy định tại Quy chế này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về ĐHTN để xem xét, hướng dẫn, thực hiện./.